

Số: 407/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 16 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản
phân tán, nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Quyết định số: 3159/QĐ-BTNMT ngày 10/12/2019; 2285/QĐ-BTNMT ngày 16/10/2020; 1629/QĐ-BTNMT ngày 19/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ 5, nhiệm kỳ 2021-2026;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 210/TTr-SCT ngày 14/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 03 điểm mỏ khoáng sản vàng gốc (gồm: 02 điểm mỏ tại xã Phước Thành, huyện Phước Sơn: khu vực Bãi Ruộng với diện tích 1,01ha, khu vực thôn 2 (thôn 4B cũ) với diện tích 5,29ha và 01 điểm mỏ tại khu vực Nước Vin, xã Trà Giác, huyện Bắc Trà My với diện tích 7,1ha) vào Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030. Chi tiết các khu vực vàng gốc có tọa độ và diện tích như sau:

STT	Tên khu vực	Hệ tọa độ VN2000, KTT 107 ⁰ 45', múi chiếu 3 ⁰		Diện tích
		X(m)	Y(m)	
1	Khu vực vàng gốc Bãi Ruộng, xã Phước Thành, huyện Phước Sơn	1.691.228	515.294	1,01 ha
		1.691.339	515.323	
		1.691.268	515.423	
		1.691.198	515.374	

2	Khu vực vàng gốc thôn 2 (thôn 4B cũ), xã Phước Thành, huyện Phước Sơn		1.691.725	515.916	5,29 ha
			1.691.669	515.972	
			1.691.548	515.880	
			1.691.195	515.877	
			1.691.184	515.806	
			1.691.579	515.759	
3	Khu vực vàng gốc Nước Vin, xã Trà Giác, huyện Bắc Trà My	KV1 (3,9 ha)	1.689.833	542.674	7,1 ha
			1.689.646	542.757	
			1.689.494	542.630	
			1.689.503	542.625	
			1.689.487	542.609	
			1.689.494	542.580	
			1.689.556	542.583	
			1.689.765	542.594	
			1.689.769	542.585	
			1.689.797	542.588	
			1.689.805	542.610	
			1.689.821	542.640	
	KV2 (3,2 ha)	1.689.207	542.580		
		1.689.146	542.633		
		1.689.120	542.641		
		1.689.053	542.640		
		1.689.035	542.629		
		1.689.088	542.630		
		1.688.985	542.635		
		1.688.955	542.631		
		1.688.930	542.614		
		1.688.896	542.584		
		1.688.873	542.587		
		1.688.835	542.598		
1.688.840	542.479				
1.689.003	542.497				
1.689.027	542.563				

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Công Thương có trách nhiệm công bố nội dung bổ sung Quy hoạch này đến các ngành, địa phương, đơn vị liên quan và phối hợp, theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện; đồng thời, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tích hợp nội dung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ vào Quy hoạch tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định.

2. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công Thương có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tham mưu giải quyết các thủ tục thăm dò và đầu tư, khai thác khoáng sản theo đúng quy định; đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng và các văn bản pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khoáng sản.

3. UBND huyện Phước Sơn và Bắc Trà My:

- Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, lựa chọn doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục thăm dò và đầu tư, khai thác khoáng sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Giám sát chặt chẽ hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của các tổ chức, cá nhân liên quan và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo đúng quy định; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thổ, phục hồi môi trường, các nguồn thu từ hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn mình phụ trách.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi bổ sung của Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện: Phước Sơn, Bắc Trà My; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TN&MT;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tân